

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3262/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 31 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Chỉnh trị dòng chảy sông Hà Thanh tại thôn Hiền Đông, xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (diện tích 8,05 ha, có thu hồi sản phẩm nạo vét) của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2569/STNMT-CCBVMT ngày 02/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Chỉnh trị dòng chảy sông Hà Thanh tại thôn Hiền Đông, xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (diện tích 8,05ha, có thu hồi sản phẩm nạo vét) của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Chỉnh trị dòng chảy sông Hà Thanh tại thôn Hiền Đông, xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (diện tích 8,05 ha, có thu hồi sản phẩm nạo vét) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 19/CV-CTK ngày 24/8/2023 của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1040/TTr-STNMT ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Chỉnh trị dòng chảy sông Hà Thanh tại thôn Hiền Đông, xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (diện tích 8,05 ha, có thu hồi sản phẩm nạo vét) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại sông Hà Thanh, xã Canh Hiền, huyện Vân

Canh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. UBND huyện Vân Canh có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác nạo vét theo đúng thiết kế, thu hồi khoáng sản (khối lượng, công suất, thời gian) và thực hiện công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường tại dự án của chủ dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiền;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CHỈNH TRỊ DÒNG CHẢY SÔNG HÀ THANH TẠI THÔN HIỂN ĐÔNG,
XÃ CANH HIỂN, HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH (DIỆN TÍCH
8,05 HA, CÓ THU HỒI SẢN PHẨM NẠO VẾT)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Chỉnh trị dòng chảy sông Hà Thanh tại thôn Hiến Đông, xã Canh Hiến, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định (diện tích 8,05 ha, có thu hồi sản phẩm nạo vét).
- Địa điểm thực hiện: Tại thôn Hiến Đông, xã Canh Hiến, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi.
- Địa chỉ liên hệ: Số 66 Nguyễn Thái Học, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0913 407 565.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất, khối lượng nạo vét

Theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện Vân Canh về việc phê duyệt Phương án thiết kế: Chỉnh trị dòng chảy tại thôn Hiến Đông, xã Canh Hiến, huyện Vân Canh và điều chỉnh tại Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Vân Canh, cụ thể:

- a) Phạm vi nạo vét: Thôn Hiến Đông, xã Canh Hiến, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.
- b) Diện tích nạo vét: 8,05 ha (Chiều dài tuyến 964 m và chiều rộng đáy thiết kế 80 m).
- c) Khối lượng nạo vét: 54.731,30 m³, trong đó bao gồm:
 - Khối lượng cát đắp san trả trả tại các điểm cong có nguy cơ sạt lở bờ sông: 17.493,29 m³.
 - Khối lượng đắp 2 bờ đầu tuyến: 6.494,89 m³.
 - Khối lượng nạo vét, khơi thông dòng chảy còn lại đề xuất thu hồi, vận chuyển ra bên ngoài: 30.743,12 m³.
- d) Thời gian, công suất nạo vét:
 - Năm 2023 (hoàn thành trước 30/9/2023): tiến hành nạo vét và đắp san trả tại các điểm cong có nguy cơ sạt lở bờ sông và 02 bên bờ đầu tuyến, không vận chuyển cát ra bên ngoài.
 - Năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 -30/9/2024): Nạo vét và vận chuyển sản

phẩm nạo vét phục vụ thi công các công trình với khối lượng 30.743,12 m³ sản phẩm nạo vét (cát).

đ) Thời gian nạo vét trong ngày: 8 giờ (từ 7h00 đến 11h00 và từ 13h00 đến 17h00).

1.3. Phương pháp nạo vét:

- Phương pháp san trả, hạn chế các điểm cong có nguy cơ sạt lở bờ sông: Thực hiện đắp san trả tại các điểm cong có nguy cơ sạt lở bờ sông và 02 bên bờ đầu tuyến bằng vật liệu cuội sỏi, cát hạt lớn. Khu vực đắp san trả gồm 03 vị trí có tổng diện tích khu vực đắp san trả 22.031 m², cao độ hiện trạng 03 vị trí dao động từ + 18,81m đến + 20,5m. Cos địa hình sau khi hoàn thành san trả là + 20,5m.

- Phương pháp nạo vét: Thực hiện nạo vét trên toàn bộ diện tích 8,05 ha. Tuyến nạo vét được phát triển theo tuyến song song với hướng dòng chảy của sông, nạo vét theo dải từ lòng sông vào bờ, từ thượng lưu về hạ lưu, cao độ đáy thiết kế sao khi kết thúc nạo vét +(20,5÷19,5)m. Sử dụng máy đào dung tích 1,25 m³ để nạo vét. Đối với khối lượng sản phẩm nạo vét (cát) được phép vận chuyển ra ngoài phải được tập kết cát tại bãi lưu chứa tạm để rút nước, đảm bảo cát khô trước khi đưa lên ô tô tải trọng 10 tấn để vận chuyển đến công trình thi công (xe vận chuyển và thiết bị nạo vét phải thể hiện đầy đủ thông tin về tên nhà thầu thi công, tên công trình thi công và tên dự án nạo vét).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình chính:

- Bãi lưu chứa cát tạm: Bố trí 04 bãi lưu chứa cát tạm để cát rút nước, đảm bảo cát khô trước khi xúc lên ô tô vận chuyển đến công trình.

- Lán trại: Bố trí 01 lán trại (nằm ngoài phạm vi dự án) để lắp đặt nhà vệ sinh di động. Bên ngoài lán trại đặt trạm cân, camera, bảng thông báo...

- Tuyến giao thông ngoài mở:

+ Tuyến đường đất hiện trạng nối từ Quốc lộ 19B đến bãi bồi hiện trạng có kích thước: dài 495 m x rộng 4 m.

+ Tuyến đường trên bãi bồi hiện trạng đến ranh giới phía Tây khu vực thi công (đi qua dòng chảy của sông) có kích thước: dài 505 m x rộng 4 m (sử dụng chung một phần tuyến đường với Công ty Cổ phần Nội thất và Xây dựng Kiểu Việt). Trong đó, đoạn qua dòng chảy có lắp đặt 16 cống bê tông ly tâm D1500 để đảm bảo cho việc lưu thông dòng chảy và thoát lũ tiêu mẫn (do Công ty Cổ phần Nội thất và Xây dựng Kiểu Việt thực hiện theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2439/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh).

1.4.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bố trí nhà vệ sinh di động; các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn nhận biết.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không có.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Tuyến đường nội bộ và bãi lưu chứa cát tạm có khả năng gây cản trở dòng chảy.

- Hoạt động nạo vét cát tại dự án gây nguy cơ sạt lở bờ, ảnh hưởng đến diện tích hoa màu của các hộ dân dọc theo bãi bồi giáp ranh dự án.

- Hoạt động vận chuyển cát đi tiêu thụ có nguy cơ gây rơi vãi, bụi và hư hỏng các tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt khoảng 1,6 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Khí thải, bụi: Phát sinh từ quá trình nạo vét, lưu chứa tạm và vận chuyển cát.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 15,6 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại:

- + Chất thải nguy hại: Bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 0,2 kg/tháng.

- + Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 1kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh trong quá trình nạo vét, vận chuyển cát đến nơi tiêu thụ.

3.4. Các tác động khác:

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm nạo vét ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động thi nạo vét gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, nguồn nước tưới nông nghiệp và gây cản trở hoạt động giao thông đi lại của người dân tại khu vực.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại để thu gom, xử lý. Khi bể đầy, thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Đối với các phương tiện vận chuyển cát: vận chuyển cát khô, đúng tải trọng; phủ bạt kín trong quá trình vận chuyển không để rơi vãi dọc các tuyến đường.

- Trên tuyến đường vận chuyển cát tại những đoạn đất đi qua khu dân cư: thực hiện phun nước với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường: Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại lán trại. Hợp đồng với đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương để xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ nạo vét và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường:

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực mỏ				
1.	Cắm biển báo nguy hiểm tại khu vực nạo vét	cái	02	Đảm bảo an toàn trong quá trình nạo vét.	San gạt theo kiểu cuốn chiếu, đảm bảo theo đúng thiết kế.
2.	San gạt mặt bằng khu vực nạo vét	m ³	1.641,9	Đảm bảo địa hình kết thúc nạo vét theo đúng cao độ đáy lòng thiết kế đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Văn bản số 1784/SNN-QLXDCT ngày 08/6/2023.	San gạt theo kiểu cuốn chiếu, đảm bảo theo đúng thiết kế.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
3.	Đo vẽ địa hình khu vực mỏ	ha	8,05	Giám sát chiều sâu nạo vét đảm bảo theo thiết kế; đánh giá sạt lở 02 bờ sông.	Sau khi kết thúc khai thác hàng năm.
II Khu vực ngoài vị trí nạo vét					
1.	Vệ sinh tuyến đường vận chuyển	m ³	99	Thu dọn cát rơi vãi (nếu có), giảm thiểu bụi, cát bay.	Thường xuyên.
2.	Tháo dỡ lán trại tạm, nhà vệ sinh di động	m ²	15	Trả lại hiện trạng ban đầu.	Thực hiện khi kết thúc nạo vét.
4	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trên bãi bồi đến ranh giới khu vực dự án và tháo dỡ tuyến đường.	m ³	1.212	Phục vụ vận chuyển cát đi tiêu thụ.	Sau khi kết thúc khai thác hàng năm.

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **157.087.000 đồng**
(Một trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 01 lần với số tiền 157.087.000 đồng; thực hiện trước ngày bắt đầu thực hiện công tác nạo vét.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, số 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: không thực hiện.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Sau khi kết thúc nạo vét (trước ngày 30/9/2024), chủ dự án thực hiện tháo dỡ đường nội bộ, cống, bãi lưu chứa tạm... đảm bảo thông thoáng dòng chảy.

- Thực hiện nạo vét đúng quy trình, độ sâu cho phép; tạo góc nghiêng mái dốc bờ moong xung quanh ranh giới nạo vét và tại những vị trí có cao độ kết thúc chênh lệch lớn so với mặt bằng bên ngoài nhằm giảm thiểu sạt lở.

- Thực hiện phương án phòng ngừa sự cố sạt lở có thể ảnh hưởng đến các công trình dân sinh và người dân lân cận dự án. Trong quá trình nạo vét, nếu có xảy ra hiện tượng sạt lở hai bên bờ, công trình dân sinh và người dân lân cận dự án, Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để có biện pháp khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại (nếu có).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.

5.2. Giám sát dòng chảy:

- Thực hiện giám sát việc khai thác đảm bảo lưu thông dòng chảy.
- Vị trí giám sát: Giám sát tại khu vực dự án.

5.3. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Vị trí giám sát: Các khu vực nạo vét các vị trí tiếp giáp khu dân cư, các nút giao thông, khu vực lán trại, vị trí tập kết máy móc, vị trí lưu trữ nguyên nhiên liệu.

- Tần suất quan trắc: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian nạo vét.